

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
*OPERATION RULES OF THE BOARD OF MANAGEMENT OF
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY***

***NĂM 2021
YEAR 2021***

**Công ty Cổ Phần
Thực Phẩm Quốc Tế
*Interfood Shareholding
Company***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness***

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
*OPERATION RULES OF THE BOARD OF MANAGEMENT OF
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY***

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: AGM210419
ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông của Công ty)
*(Issued under the Resolution No: AGM210419
dated April 19, 2021 by the General Meeting of Shareholders of the Company)*

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Pursuant to Law on Securities dated November 26, 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”);
*Pursuant to Law on Enterprises dated June 17, 2020 (“**Law on Enterprises**”);*
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);
*Pursuant to Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 issued by the Government detailing some articles of Law on Securities (“**Decree 155**”);*
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Thông tư 116**”);
*Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 issued by the Minister of Finance guiding some articles for corporate governance which apply to public companies at Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 issued by the Government detailing some articles of Law on Securities (“**Circular 116**”);*

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế;
Pursuant to Charter of Interfood Shareholding Company;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số AGM210419 ngày 19 tháng 4 năm 2021.
Pursuant to Resolution of General Meeting of Shareholders of the Company No. AGM210419 dated April 19, 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế.

The Board of Management issues the Operation Rules of the Board of Management of Interfood Shareholding Company.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế bao gồm các nội dung sau:

The Operation Rules of the Board of Management of Interfood Shareholding Company include the following contents:

Chương I

Chapter I

QUY ĐỊNH CHUNG

GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of application and regulated persons

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và các thành viên HĐQT nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Scope of application: The Operation Rules of the Board of Management provides for the structure of organization and personnel, principles of operation, powers and obligations of the Board of Management (“BOM”) and the members of BOM in order to operate in accordance with the Law on Enterprises, the Company’s Charter and other relevant laws.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho HĐQT, các thành viên HĐQT.

Regulated persons: These Rules are applicable to the BOM and members of the BOM.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

Article 2. Principles of operation of the Board of Management

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”), trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

*The BOM works under the principle of collective work. Members of the BOM are personally responsible for their work and are jointly responsible before the General Meeting of Shareholders (“**GMS**”) and before the laws on the resolutions and decisions of the BOM for the development of the Company.*

2. HĐQT giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

The BOM assigns the responsibility of organizing and executing the resolutions and decisions of the BOM to the General Director.

Chương II

Chapter II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Management

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

Members of the BOM shall have full rights in accordance with the Law on Securities, relevant laws and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents about the financial situation, business activities of the Company and of the units in the Company.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

Members of the BOM shall have the obligations as prescribed in the Company's Charter and the following obligations:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

Perform its duties honestly and prudently for the best interests of shareholders and the Company;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

Attend all the meetings of the BOM and give comments on the issues discussed;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

Inform promptly and fully to the BOM the remuneration received from subsidiaries, affiliates and other organizations;

d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (3) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

Inform the BOM during the nearest meeting of transactions between the Company, subsidiary companies and other companies which the Company is holding 50% charter capital with members of the BOM and their related persons; transactions between the Company with companies whose founders or managers are members of the BOM over the last three (3) years from the transaction date;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Disclose information when conducting transaction on the Company's shares as prescribed by laws.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

Article 4. Rights to be provided with information of members of the Board of Management

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

Members of the BOM have the right to request the General Director and other managers of the Company to provide information and documents about the financial situation and business activities of the Company and its units.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

The requested managers shall fully and accurately provide the information and documents requested by the members of the BOM. The procedures for requesting and providing information shall be specified in the Company's Charter.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Article 5. Term of office and quantity of members of the Board of Management

1. HĐQT có 5 (năm) thành viên.

The BOM is composed of 5 (five) members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The term of office of a member of the BOM shall not exceed five (5) years and has no re-election limit.

3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

In case the term of office of all members of the BOM ends at the same time, all of them will remain members of the BOM until new members are elected and take over the job, unless otherwise prescribed by the Company's Charter.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Article 6. Requirements and conditions of members of the Board of Management

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

A member of the BOM shall satisfy the following requirements and conditions:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
Not the individual specified in Clause 2 Article 17 of the Law on Enterprises;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
Be qualified and has the experience in business administration or in the same areas or business of the Company and not necessarily a shareholder of the Company, unless otherwise prescribed by the Company's Charter;
3. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;
A member of the BOM of the Company may concurrently hold the position of member of BOM of another company;
4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
Other requirements and conditions in accordance with the Company's Charter.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 7. Chairman of the Board of Management

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
The Chairman of the BOM shall be elected, dismissed and discharged among the members of the BOM by the BOM.
2. Chủ tịch HĐQT Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
The Chairman of the BOM must not concurrently hold the position of General Director.
3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
The Chairman of the BOM shall have the following rights and obligations:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
Formulate operating plans and programs of the BOM;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;
Prepare the agenda and documents for of meetings; convene and chair meetings of the BOM;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;
Organize the ratification of resolutions and decisions of the BOM;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
Supervise the process of performance of the resolutions and decisions of the BOM;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;
Chair the GMS;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

In case the Chairman of the BOM submits a resignation letter or is dismissed, the BOM shall elect a new Chairman within 10 days from the resignation or dismissal date. In case the Chairman of the BOM is not present or is not able to perform his duties, he/she shall authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the BOM in accordance with the Company's Charter. In case no one is authorized or the Chairman of the BOM is dead, missing, held in police custody, imprisoned, detained in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has fled the residence, has limited capacity or is incapacitated, has difficulties controlling his/her behaviors, is prohibited by the Court from holding certain positions or doing certain works, the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairman of the BOM under the majority voting rule amongst the remaining members

until a new decision is issued by the BOM.

5. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có thể đồng thời là Người phụ trách quản trị công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

Where necessary, the BOM may appoint a Company's secretary. The Company's secretary can also be the Person in charge of corporate governance. The Company's secretary shall have the following rights and obligations:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
Assist in convening the GMS; record minutes of meetings;
- b) Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
Assist members of the BOM in performance of their rights and obligations;
- c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
Assist the BOM in application and implementation of company administration rules;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
Assist the Company in development of relationship with shareholders, protection of their lawful rights and interests; in the compliance of the obligation to provide and disclose information and complete administrative procedures;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
Other rights and obligations prescribed by the Company's Charter.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Article 8. Dismissal, discharge, replacement and addition of members of the Board of Management

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The GMS shall dismiss a member of the BOM in the following cases:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
He/she does not fully satisfy the requirements and conditions specified in Article 155 of the Law on Enterprises;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

He/she hands in resignation letter which is accepted;

- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

Other cases specified in the Company's Charter.

2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The GMS shall discharge a member of the BOM in the following cases:

- a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (6) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

He/she fails to participate in activities of the BOM for six (6) consecutive months, except in force majeure events;

- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

Other cases specified in the Company's Charter.

3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Where necessary, the GMS may replace members of the BOM; dismiss and discharge members of the BOM in cases other than those specified in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The BOM shall convene the GMS to elect additional members of the BOM in the following cases:

- a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty hoặc ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm nêu trên;

The number of members of the BOM decreases by more than one third of the number specified in the Company's Charter or to less than the minimum number of members required by laws. In which case the BOM shall convene the GMS within 60 days from the said date;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Except in the cases specified in Point a and Point b of this Clause, the GMS shall elect new members to replace those who have been dismissed or discharged in the latest meeting.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 9. Method for election, dismissal and discharge of members of the BOM

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (8) ứng viên.

Shareholders or groups of shareholders shall have the right to nominate candidates to BOM as follows: Shareholders or groups of shareholders holding 5% to 10% of the total number of shares with voting rights may nominate one (1) candidate; from over 10% to less than 30% may nominate up to two (2) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (3) candidates; from 40% to 50% may nominate up to four (4) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (5) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (6) candidates; between 70% and 80% may nominate up to (7) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (8) candidates.

- b) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp ĐHCĐ;

The group of shareholders that nominate candidates to the BOM must inform the participating shareholders of the meeting on the shareholders' grouping before the opening of the GMS;

- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT như quy định tại điểm a, khoản 1 của Điều này.

Depending on the quantity of members of the BOM, the shareholders or groups of shareholders prescribed in this Clause may nominate one or a number of candidates

according to the decision of the GMS to the BOM as provided in point a, clause 1 of this Article.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm có quyền giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOM may nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, Company's Internal Rules and Operation Rules of the BOM. This must be announced before the GMS starts to vote for members of the BOM as prescribed by laws.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (2) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

The voting on members of BOM shall be carried out by cumulative voting, accordingly each shareholder has a number of votes that is equivalent to their shares multiplied by the number of slots of member of the BOM, and may put all or some of the votes on one or some candidates. Elected members of the BOM shall be chosen according to number of votes received in descending order until full slots of member specified in the Company's Charter. In case two (2) or more candidates for the last slot of member of the BOM receive the same number of votes, they will undergo another voting or be selected according to the voting regulations of the Company's Charter.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

The election, dismissal and discharge of members of the BOM shall be decided by the GMS by voting.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 10. Announcement of election, dismissal and discharge of members of the BOM

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, thông tin liên quan đến ứng cử viên phải được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ Công ty và phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

After candidates for members of the BOM have been identified, the Company shall publish information about these candidates at least ten (10) days before the opening date of the GMS on the Company's website for the shareholders to study their profiles before voting, each candidate shall prepare a written declaration that the information about him/her is correct and that he/she shall perform his/her duties in an honest and prudent manner for the best interests of the Company if he/she is given the position of member of the BOM. Information about BOM candidates to be published shall include the following minimum contents:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
- b) Trình độ chuyên môn;
Qualifications;
- c) Quá trình công tác;
Work experience;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);

Other managerial positions (including positions in the BOM of other companies);

- d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

Interests relevant to the Company and the Company's related parties;

- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Other information (if any) specified in the Company's Charter;

- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

The Company shall publish information about the companies in which the candidates are holding the position of members of the BOM and other managerial positions and their interests in these companies (if any).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

The results of election, dismissal and discharge of members of the BOM shall be announced in accordance with regulations on information disclosure.

Chương III

Chapter III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF MANAGEMENT

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 11. Rights and obligations of the Board of Management

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

The BOM is a managerial body of the Company and has the full authority to make decisions and exercise rights and obligations of the Company in the name of the Company, except for the rights and obligations of the GMS.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể,

HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

Rights and obligations of the BOM shall be prescribed by law, the Company's Charter and the GMS. Specifically, the BOM shall have the following rights and obligations:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

Decide on strategies, medium-term development plans and the annual business plan of the Company;

- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;

Define the operation objectives on the basis of the strategic objectives approved by the GMS;

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm và bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

Elect, dismiss and discharge Chairman of BOM; appoint and dismiss, sign contracts and terminate contract with the General Director, other executives and make decision on their salary rate;

- d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;

Supervise and direct the General Director and other executives;

- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

Resolve the Company's complaint about executives as well as the decision to select representatives of the Company to resolve issues related to the legal procedures concerning such executives;

- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, việc thành lập và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- Determine the Company's organizational structure, the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and the capital contribution and purchase of shares of another company;*
- g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
Suggest the reorganization or dissolution of the Company;
- h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
Determine internal rules of corporate governance of the Company after the approval of the GMS to protect shareholders;
- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
Approve the agendas and contents of the documents serving the GMS; convene the GMS or collect opinions for the GMS to ratify decisions;
- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
Suggest annual dividend rate; determine the time limit and procedures for payment of dividends;
- k. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
Propose the issuance of convertible bonds and warrant-linked bonds;
- l. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát lên ĐHĐCĐ;
Submit audited annual financial statements, corporate governance reports, and validation report of the Supervisory Board to the GMS;
- m. Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
Report to the GMS on the appointment of General Director from the BOM.
- n. Quyết định giao dịch đầu tư/ bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
Decision on transaction of investment/ selling assets less than 35% of total value of the assets of the Company stated in the most recent audited financial statements;
- o. Trừ việc vay vốn đã được phê duyệt tại kế hoạch kinh doanh hàng năm, việc thực hiện quyền vay vốn của Công ty, việc nhận nợ của Công ty dưới hình thức vay có bảo lãnh

hoặc bảo đảm, hoặc việc ký kết bất kỳ hợp đồng nào có liên quan đến việc vay đó, hoặc bất kỳ hợp đồng nào không phải là hoạt động kinh doanh thông thường (“Nợ”), nếu khoản Nợ đó nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các giao dịch với người có liên quan.

Except for the borrowing approved in the annual business plan, the exercise of the borrowing powers of the Company, the incurring of any indebtedness or liability by the Company in the nature of borrowing with any guarantee, security, or the entering into any agreement in connection with such borrowing, or any agreement other than the ordinary course of business (the “Indebtedness”), where such Indebtedness is less than 35% of the total value of assets recorded in the most recent audited financial statements of the Company, other than related party transactions

- p. Thực hiện thẩm quyền của Công ty trong việc cấp bảo lãnh hoặc bồi hoàn, nếu bảo lãnh hoặc bồi hoàn đó có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các giao dịch với người có liên quan.

The exercise of the Company’s powers to provide guarantees or indemnities, where such guaranty or indemnity is less than 35% of the total value of assets recorded in the most recent audited financial statements of the Company, other than related party transactions.

- q. Quyết định việc thế chấp, cam kết hoặc các biện pháp bảo đảm khác đối với tài sản của Công ty, nếu thế chấp, cam kết hoặc biện pháp bảo đảm đó có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các giao dịch với người có liên quan.

To create any mortgage, charge or other encumbrance over the Company’s assets or property, where such mortgage, charge or other encumbrance is less than 35% of the total value of assets recorded in the most recent audited financial statements of the Company, other than related party transactions.

- r. Việc mở, đóng, thay đổi thông tin các tài khoản ngân hàng của Công ty;

The opening, closing, amending information of bank accounts of the Company;

- s. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

To recommend types of shares and the total number of shares entitled to be offered for sale for each class;

- t. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
To decide to sell unsold shares within the number of shares entitled to be offered for sale of each class; decide to raise more capital in other forms;
- u. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
To decide the selling price of shares and bonds of the Company;
- v. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
To decide to redeem shares according to the provisions of Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- w. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
To decide on investment plans and investment projects within the competence and limitation according to the provisions of law;
- x. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
To decide on market development, marketing and technology solutions;
- y. Trừ hợp đồng hoặc giao dịch quy định tại điểm o khoản 2 Điều này và Điều 40, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
Except the contracts or transactions regulated at point o clause 2 of this Article and Article 40, to approve purchase, sale, lending, borrowing and other contracts, transactions with value at least 35% of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts and transactions under the power of the GMS as provided for at Point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- z. Tất cả các quyền và nghĩa vụ khác của Công Ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Tổng Giám đốc như quy định tại Điều lệ;

All other rights and obligations of the Company that are not subject to the authority of the GMS and the General Director as provided in the Charter;

3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

The BOM shall ratify resolutions and decisions by voting at meetings, gathering opinions in writing or other methods prescribed by the Company's Charter. Each member of the BOM has one vote.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

In case a resolution or decision is ratified by the BOM against regulations of law, resolution of the GMS or the Company's Charter and thus causes damage to the Company, the members who vote for ratification of such resolution or decision shall be jointly responsible and compensate the Company; the members who vote against the said resolution or decision are exempt from responsibility. In this case, shareholders of the Company are entitled to request the court to suspend the said resolution or decision.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

Article 12. Duties and powers of the BOM in approving and concluding transactions and contracts

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

The BOM is entitled to approve any contract and transaction that is worth less than 35% of total assets or such contract or transaction leads to a total transaction value of less than 35% of total assets incurred over 12 months from the occurrence of the first transaction according to the latest financial statement, or a smaller ratio or value prescribed by the Company, between the Company and any of the following entities:

- Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

Members of the BOM, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and their related persons;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

Shareholders, authorized representatives of shareholders that hold over 10% of the Company's ordinary shares and their related persons;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

Enterprises that are related to the entities specified in Clause 2 Article 164 of the Law on Enterprises.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

The person signing contracts or transaction on behalf of the Company shall send notice to the members of the BOM and the Supervisory Board on the entities related to such contracts and transactions and enclose the draft contracts or main contents of the transaction. The BOM shall decide whether to approve the contract or transaction within 15 days from the receipt of such notice, unless the Company's Charter provides for another time limit. Members of the BOM having interests related to the parties to the contract or transaction shall not be entitled to vote.

3. Trường hợp hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị trong mức quy định tại khoản 1 của Điều này nhưng tất cả thành viên HĐQT đều có lợi ích liên quan trong hợp đồng hoặc giao dịch đó, thì hợp đồng và giao dịch đó sẽ được ĐHĐCĐ phê duyệt theo quy định tại khoản 5, Điều 40, Điều lệ của Công ty.

In case the contract or transaction is valued within the range specified in Clause 1 of this Article but all members of the BOM have their related interests in such contract or transaction, such contract and transaction shall be approved by the GMS in accordance with the provisions of Clause 5, Article 40 of the Company's Charter.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Article 13. Responsibility of the Board of Management to convene extraordinary General Meeting of Shareholders

1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

The BOM must convene the extraordinary GMS in the following cases:

- a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The BOM deems it necessary for the benefits of the Company;

- b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

The annual, biannual or quarterly audited financial statements reflect the equity that has been lost one-half (1/2) compared with the figure of the beginning of period;

- c) Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ;

The number of remaining members of the BOM, the Supervisory Board is less than the minimum number prescribed by laws or the number of members of the BOM decreases by over one-third (1/3) compared to the number of members prescribed in the Charter;

- d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

Under the request of the shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises; the request shall be made in writing, specify the reasons for convening such a meeting, and bear signatures of relevant shareholders, or the written request may be made into multiple copies gathering full signatures of relevant shareholders;

- đ) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

Under the request of the Supervisory Board: The Supervisory Board requests to convene a meeting if it has grounds to believe that the BOM members or other executives have seriously violated their obligations under Article 165 of the Enterprise Law or the BOM has acted or intends to act beyond the scope of its powers;

- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other cases according to laws and the Company's Charter

2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

Convening the extra-ordinary general meeting:

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này;

Unless otherwise provided in the Company's Charter, the BOM must convene the GMS within thirty (30) days from the date of the number of the remaining BOM members or Supervisory Board members is less than the minimum number of members as provided for in the Company's Charter or is requested under Points d and dd Clause 1 of this Article.

3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:

The person who convenes the GMS shall perform the following tasks:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Compile a list of shareholders eligible to participate in the meeting;

- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

Provide information and settle complaints relevant to the list of shareholders;

- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

Prepare the meeting agenda and contents;

- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

Prepare meeting documents;

- đ) Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;

Draft the resolution of the GMS according to the expected meeting contents; compile a list of candidates and their details in case of election of members of the BOM and the Supervisory Board;

- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

Determine the meeting time and location;

- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;

Send invitations to the shareholders eligible to participate in the meeting in accordance with the Law on Enterprises;

- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Other tasks serving the meeting.

Chương IV

Chapter IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MEETINGS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Article 14. Meetings of the Board of Management

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn

một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (1) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

The Chairman of the BOM shall be elected during the first meeting of the BOM within seven (7) working days after the date the same BOM is elected. This meeting is convened by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. Where there is more than one (01) member with the same highest number of votes or the same highest percentage of votes, the members shall elect one (1) of them to convene a meeting of the BOM by majority voting principle.

2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (1) lần và có thể họp bất thường.

The BOM shall have at least one (1) meeting per quarter and may have extraordinary meetings.

3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

The Chairman of the BOM shall convene a meeting of the BOM in the following cases:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

The meeting is requested by the Supervisory Board;

- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (5) người quản lý khác;

The meeting is requested by the General Director or at least five (5) more managers;

- c) Có đề nghị của ít nhất hai (2) thành viên HĐQT;

The meeting is requested by at least two (2) members of the BOM;

- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

Other cases prescribed by the Company's Charter.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

The request for meeting mentioned in Clause 3 must be made in writing, specify the purposes, issues that need discussing and deciding by the BOM.

5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

The Chairman of the BOM shall convene the meeting of BOM within seven (7) working days from the date of receipt of the request mentioned in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the BOM as requested, the Chairman of the BOM shall be responsible for the damage incurred by the Company; the requester is entitled to convene the meeting instead of the Chairman of the BOM.

6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (3) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo mời họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt hoặc song ngữ Việt – Anh và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the BOM or the person who convenes the meeting of the BOM shall send invitations at least three (3) working days before the meeting. Members of the BOM may deny the notice of meeting in writing and this refusal may be changed or cancelled in writing by such member. Notices on the BOM's meetings must be made in writing in Vietnamese language or bilingual Vietnamese – English and fully informed of the program, time and place of the meeting, contents of the discussed issues, together with the necessary documents on the matters to be discussed and voted on at the meetings and ballots of the members.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

The invitation for the meeting of the BOM may be a physical invitation, by phone, fax, email or other electronic means prescribed by the Company's Charter so long as they are ensured to be delivered to the mailing address of each member of the BOM registered at the Company.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT.

The Chairman of the BOM or the person who convenes the meeting shall send the same invitations and enclosed documents to members of the Supervisory Board.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Supervisory Board are entitled to participate and discuss in meetings of the BOM but not entitled to vote.

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

The meeting of the BOM shall be conducted when there are three fourths (3/4) of the members participating in the meeting. If the meeting convened under this Clause does not have adequate members attending the meeting as prescribed, the second meeting shall be convened within 07 days from the intended date of the first meeting, unless a shorter time limit is prescribed by the Company's Charter. The second meeting shall be conducted there are more than half of the members (1/2) of the BOM participating in the meeting.

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

The members of the BOM shall be deemed participated and voted in a meeting when he/she:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Participates and votes in person at the meeting;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
Authorizes another person to participate in the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Participates and votes at an online meeting conference; casts vote electronically or in other electronic forms;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Sends his/her votes by mail, fax or email;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
Sends his/her votes using other means prescribed by the Company's Charter.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
In case the votes are sent to the meeting by mail, they must be put in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the BOM at least 01 hour before the opening. The votes shall only be opened under the witness of all participants.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
The members shall participate in all meetings of the BOM. A member may authorize another person to participate in the meeting and vote if it is approved by the majority of the members of the BOM.
12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
Unless a higher ratio is prescribed by the Company's Charter, a resolution or decision of the BOM will be ratified if it is approved by the majority of the participating members; in case of a tie, the Chairman of the BOM shall have the deciding and casting vote.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 15. Minutes of meetings of the Board of Management

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
Minutes of all meetings of the BOM shall be taken in the form of written documents and may also be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be taken in Vietnamese and may also be in foreign languages with the following contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
The enterprise's name, headquarters address, enterprise code;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
The meeting time and location;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
Purposes, agenda and contents of the meeting;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
Full name of every participating member and their authorized participants; full names of absent members and reasons;
 - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
Issues to be discussed and voted at the meeting;
 - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
Summaries of opinions of each participating member in chronological order;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
The voting result, specifying members that vote for, vote against and vote blank;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Ratified issues and ratio of votes for ratification;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
Full names and signatures of the chairman and minutes recorder, except in the case specified in Clause 2 of this Article.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
In case the chairman or minutes recorder refuses to sign the minutes, the minutes is still effective if it bears the signatures of all other participating members and have adequate contents according to Points a, b, c, d, dd, e, g and h Clause 1 of this Article.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm

về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

The chairman, minutes recorder and other persons who sign the minutes of BOM's meeting shall be responsible for its truthfulness and accuracy.

4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The minutes of meeting of the BOM and other documents used in the meeting shall be retained at the Company's headquarters.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

The minutes made in Vietnamese and foreign languages shall have equal legal effect. In case of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the contents in the Vietnamese version shall prevail.

Chương V

Chapter V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

Article 16. Submission of annual reports

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:

At the end of the fiscal year, the BOM shall submit the following reports to the GMS:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

Report on business results of the Company;

- b) Báo cáo tài chính;

Financial statement;

- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

Report on management and administration of the Company;

- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

Report of validation of the Supervisory Board.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

The reports mentioned in Points a, b and c Clause 1 of this Article shall be sent to the Supervisory Board for validation at least 15 days before the opening date of the annual GMS.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này và các quyền khác được quy định tại Khoản 2, Điều 115, Luật Doanh nghiệp.

The reports mentioned in Clauses 1 and 2 of this Article, validation reports of the Supervisory Board and audit reports shall be retained at the Company's headquarters at least 10 days before the opening date of the annual GMS unless a longer time is prescribed by the Company's Charter. The shareholder or group of shareholders who hold at least five percent (5%) of the total ordinary shares shall have the right to examine the reports mentioned in this Article, and have other rights as provided in Clause 2, Article 115, Law on Enterprises.

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 17. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Management

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company is entitled to pay remunerations and bonuses to members of the BOM according to business performance.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng

mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the BOM are entitled to remunerations and bonuses. Remunerations are calculated according to the number of working days necessary for completion of their tasks and the daily rate. The BOM shall estimate the remuneration of each member under unanimity rule. The total remunerations and bonuses for the BOM shall be decided by the annual GMS.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Remunerations of each member of the BOM shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual GMS.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

Members of the BOM who are holding the executive positions or performing tasks other than normal tasks of members of the BOM may be paid an additional remuneration in the form of a lump sum for each task, salary, commission, profit percentage or another form decided by the BOM.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT.

Members of the BOM are entitled to reimbursement for the costs of travel, accommodation and other reasonable costs incurred during the performance of their tasks, including the costs of participation in meetings of the GMS or the BOM.

6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp

thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the BOM may have liability insurance purchased by the Company if this is approved by the GMS. This insurance does not cover liability of members of the BOM relevant to violations against the law and the Company's Charter.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Article 18. Disclosure of related interests

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

In case the Company's Charter does not have tighter restrictions, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be conducted as follows:

1. Thành viên HĐQT của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Members of the BOM shall declare their related interests, including:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

Names, enterprise code, headquarters addresses, business lines of enterprises in which they hold equity interests or shares; their ownership ratio and time of acquisition of such equity or shares;

- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Names, enterprise code, headquarters addresses, business lines of the enterprises they and their related persons jointly or separately hold capital contribution or shares that are more than 10% of charter capital.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

The information mentioned in Clause 1 of this Article shall be declared within seven (7) working days from the occurrence date of related interests; any revision shall be informed to the Company within seven (7) working days from its occurrence date.

3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Before performing any task within the scope of operation of the Company, whether in their own names or others, members of the BOM must explain the nature and contents of these tasks to the BOM and may only perform them if they are approved by the majority of the remaining members of the BOM. If it is done without reporting or without approval of the BOM, any income generated by such activity will belong to the Company.

Chương VI

Chapter VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

RELATIONSHIPS OF THE BOM

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

Article 19. Relationship between members of the Board of Management

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

The relationships between members of the BOM are cooperation. Members of the BOM are responsible for informing each other of the issues that occur during the performance of their assigned tasks.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT

khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

During performance of their tasks, the member in charge shall coordinate operations of other members if they are relevant to his/her tasks. In case of disagreements among members of the BOM, the member in charge shall submit a report to the Chairman of the BOM for consideration or hold a meeting of members of the BOM in accordance with regulations of law, the Company's Charter and these Rules.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

In case of reassignment among members of the BOM, they shall hand over relevant tasks and documents. The handover shall be recorded in writing and reported to the Chairman of the BOM.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Article 20. Relationship with the Executive Management

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

With the administration role, the BOM shall promulgate resolutions, which will be implemented by the General Director and the executive management. The Board shall supervise and inspect the implementation of the resolutions of the BOM and the GMS.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

Article 21. Relationship with the Supervisory Board

1. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

The relationship between the BOM and the Supervisory Board is cooperation. The BOM shall work with the Supervisory Board on equality and independence principles;

cooperate and assist one another in performance of their tasks.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

When receiving inspection records or consolidated reports of the Supervisory Board, the BOM shall examine them and request relevant units to formulate plans and promptly make rectifications.

Chương VII

Chapter VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 22. Hiệu lực thi hành

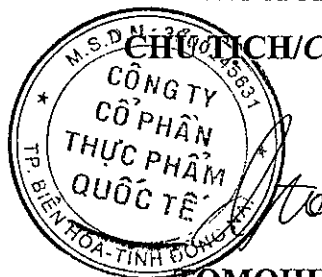
Article 22. Effectiveness

Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Thực Phẩm Quốc Tế bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 04 năm 2021.

These Operation Rules of the BOM of Interfood Shareholding Company includes 7 chapters, 22 articles and shall be in effect from the date of 23 April 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF
MANAGEMENT

CHỦ TỊCH/CHAIRMAN



TOMOHIDE ITO